

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2022/HS-ST**
Ngày: 21/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Văn Đức.

2/ Ông Phan Bá Lịch.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST – HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn H**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1994 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn S (đã chết) và bà: Lang Thị V; Vợ: Lê Thị T và có 02 người con; Tiền án: Năm 2019 bị TAND huyện Bắc TU, tỉnh BD xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/11/2018 bị Công an phường BC, thị xã TA, tỉnh BD, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà **Lương Thị V**, sinh năm: 1969.

Trú tại: Bản X, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đình Hữu Q**, sinh năm: 1988.

Trú tại: Bản M, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Bà **Sầm Thị H**, sinh năm: 1972.

Trú tại: Bản H, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh **Lo Văn D**, sinh năm: 1996.

Trú tại: Bản H2, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công việc ổn định, vào khoảng 9 giờ ngày 07/9/2022 H đi bộ từ nhà của mình đến nhà của bà Lương Thị V, sinh năm 1969 trú cùng bản X, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An, quan sát thấy nhà bà V đóng cửa, không có người ở nhà, xung quanh vắng người nên H nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản, H vòng ra phía sau trèo qua lối cửa sổ vào nhà, H tìm kiếm trên đầu giường ngủ lấy đi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 5 và tìm trong ví lấy số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sau đó tiếp tục đi vào khu vực bếp cầm 01 con dao ra cạy cánh tủ gỗ lấy đi 11 chiếc váy thái (gồm 10 bộ váy thái màu đen trắng và 01 váy thái màu đen). Sau khi trộm cắp được tài sản H để lại con dao, trèo ra ngoài theo lối cũ đi về nhà cất giấu tài sản trộm cắp được, đến khoảng 11 giờ cùng ngày H đem 10 bộ váy thái đen trắng bỏ vào bì tìm nơi bán, đi đến khu vực xã CT, huyện QC. tại đó H gặp chị Sâm Thị H, sinh năm 1972 trú tại bản H2, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An, để bán được tài sản H nói dối số váy là của vợ H, do gia đình đang cần tiền nên đem bán, chị H thỏa thuận mua 03 bộ váy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), 07 bộ váy còn lại H đem đến nhà của anh Lo Văn D, sinh năm 1996 trú tại bản H2, xã CT là người quen gửi nhờ. Đến sáng ngày 08/9/2022 do không còn tiền tiêu xài, H tiếp tục đem chiếc điện thoại trộm cắp được đi bán tại quán mua bán điện thoại của anh Đình Hữu Q, sinh năm 1988 trú tại bản M, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An được số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến 15 giờ ngày 08/9/2022 biết hành vi của mình không thể trốn tránh được nên H đã tự nguyện đến Công an xã CB, huyện QC để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Giá trị các tài sản H trộm cắp được định giá là 8.960.000 đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền mặt.

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: - 01 (một) bộ váy dân tộc Thái, màu đen có giá trị là 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- 10 (mười) bộ váy dân tộc Thái màu đen trắng có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 5 có giá trị là 2.080.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản được định giá là 8.960.000 đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKS-QC, ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lang Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lang Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo Lang Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội được xác định là tài sản của bị hại, nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại.

Về phần dân sự bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hữu Q yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tại phiên tòa anh Q thay đổi ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại nên cần áp dụng quy định của pháp luật để xem xét theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sầm Thị H và người làm chứng Lo Văn D tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của bị hại; Đơn và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản và kết luận định giá tài sản; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản

tự khai, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định.

Khoảng 9 giờ ngày 07/9/2022 tại nhà của bà Lương Thị V ở bản X, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lang Văn H đã có hành vi lén lút trèo qua lối cửa sổ vào nhà trộm cắp tài sản bao gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat Star 5 có trị giá 2.080.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), 11 bộ váy thái có tổng trị giá 6.880.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền mặt 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo Lang Văn H trộm cắp và phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.260.000 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa hết thời gian được xóa án tích, lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân thuộc trường hợp tái phạm, nên khi lượng hình cần buộc bị cáo chịu mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phải cân nhắc, xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo khi lượng hình.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa hết thời gian được xóa án tích đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” bị xét xử trước đó, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo không có

tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Chị Sâm Thị H và anh Đình Hữu Q là những người mua tài sản có nguồn gốc do bị cáo trộm cắp mà có, anh Lò Văn D là người đồng ý cho bị cáo gửi nhờ tài sản trộm cắp, tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ, những người mua tài sản và cho bị cáo gửi nhờ tài sản không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra Công an không xem xét xử lý là đúng quy định.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat Star 5 và 11 bộ váy thái là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lương Thị V, cơ quan điều tra Công an đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại, việc trả lại tài sản là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với vật chứng 01 (một) con dao đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội được xác định là tài sản hợp pháp của bị hại, tuy nhiên bị hại có ý kiến không yêu cầu nhận lại con dao, xét thấy vật chứng không có giá trị do đó cần xem xét tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đình Hữu Q yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng tại phiên tòa anh Đình Hữu Q thay đổi ý kiến, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại, do đó căn cứ vào Điều 194 Bộ luật dân sự chấp nhận quyền định đoạt về tài sản của chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo không có đơn xin miễn tiền án phí, nên buộc bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lang Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lang Văn H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/9/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen nâu, rỉ sét, một lưỡi sắc, dài 33,5cm, đầu dao tù bằng, phần rộng nhất 5,3cm, phần hẹp nhất 2,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13,5cm, có bọc 02 vòng kim loại màu nâu đen ở mỗi đầu, dao đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lang Văn H chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hữu Q, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sâm Thị H.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh Châu;
- THADS huyện Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông